

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN



CÔNG TY CẤP THOÁT NƯỚC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TP. HCM



ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
Địa chỉ: Tầng 2 và Tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM

Phú Yên, tháng 07 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ	6
BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	6
PHẦN III: TỪ VIẾT TẮT	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG	8
VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....	8
I. TỔNG QUAN.....	8
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp	8
Phạm vi hoạt động: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên hoạt động dịch vụ cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.	8
2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	8
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	9
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	11
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết, các chi nhánh:	14
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (30/6/2014):	14
1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	14
2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	16
3. Diện tích các khu đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng.....	18
4. Thực trạng về tài chính và công nợ.....	21
5. Thực trạng về lao động.....	22
6. Những vấn đề đang tiếp tục xử lý (theo quyết định phê duyệt phương án)	22
III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	24
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	24
2. Vị thế của Công ty trong ngành	28
3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	29
4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	31
PHẦN V: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	33
I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN	33
II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG :	33

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :	33
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến	34
3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty.....	35
4. Kế hoạch đầu tư và phương án sản xuất kinh doanh.....	45
5. Biện pháp thực hiện.....	46
PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	49
I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	49
1. Phương thức bán cổ phần lần đầu	49
2. Đối tượng mua cổ phần	49
3. Cổ phần bán cho CBCNV	49
3.1. <i>Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước.....</i>	49
3.2. <i>Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i> 50	
4. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược	51
5. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài	51
6. Loại cổ phần và phương thức phát hành	51
6.1. <i>Loại cổ phần</i>	51
6.2. <i>Phương thức phát hành</i>	51
7. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	52
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA	52
III. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN.....	53
1. Rủi ro về kinh tế.....	53
2. Rủi ro về luật pháp	54
3. Rủi ro đặc thù	54
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	54
5. Rủi ro khác	54
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	55
3. CAM KẾT	57

PHẦN I CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hoá, thoái vốn tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Văn bản số 133/TTg-ĐMDN ngày 01/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Phú Yên;
- Thông báo số 175/TB-UBND ngày 28/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên Về việc triển khai Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Phú Yên;
- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 07/5/2014 của UBND tỉnh Phú Yên Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên giai đoạn 2014-2015

- Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 28/05/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc Thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên;
- Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH CTYCTN ngày 29/5/2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa về việc Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên;
- Thông báo số 179/TB-UBND ngày 20/03/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Nguyễn Ngọc Ân tại cuộc họp báo cáo tiến độ thực hiện và những tồn tại, vướng mắc trong công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước đối với Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên;
- Công văn số 2539/UBND-KT ngày 30/06/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc chọn đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ cổ phần hóa trọn gói đối với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên;
- Quyết định số 541/QĐ – UBND ngày 27/3/2015 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên khi thực hiện cổ phần hóa;
- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/03/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên;
- Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 20/07/2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên thành công ty cổ phần;

**PHẦN II:
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ
BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

I. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

- Trụ sở chính : 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Điện thoại : 057 3827030– 057 3823557 Fax: 0573 828388

II. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ : 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 7713 Fax: (08) 3821 7452
- Website : www.hsx.vn

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Trụ sở chính : Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 336 333 Fax: (08) 38 351 919
- Website : www.dag.vn

**PHẦN III:
CÁC KHÁI NIỆM**

THUẬT NGỮ	KHÁI NIỆM
▪ CẤP NƯỚC PHÚ YÊN	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên
▪ Công ty	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
▪ BHXH	Bảo hiểm xã hội
▪ DT	Doanh thu
▪ GTDN	Giá trị doanh nghiệp
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ DVCI	Dịch vụ công ích
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ TSCĐ	Tài sản cố định
▪ QSĐĐ	Quyền sử dụng đất
▪ XD CB	Xây dựng cơ bản
▪ UBND	Ủy ban nhân dân
▪ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ HĐTV	Hội đồng thành viên

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp

- ❖ Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
- ❖ Tên tiếng Anh: **PHU YEN WATER SUPPLY & DRAINAGE ONE MEMBER LIABILITY LIMITED COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **PYWASUDCO**
- ❖ Địa chỉ: **Số 05 Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.**
- ❖ Điện thoại: **057 3827030– 057 3823557**
- ❖ Fax: **0573 828388**
- ❖ Mã số thuế: **4400115690**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 4400115690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/03/2006.
- ❖ Vốn điều lệ: **77.374.485.269 đồng**
- ❖ Chủ sở hữu: **Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên**

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên là doanh nghiệp hoạt động công ích 100% vốn Nhà nước, có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Phạm vi hoạt động: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên hoạt động dịch vụ cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400115690 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Phú Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 6/9/2014. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.	3600 (chính)
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát nguồn nước ngầm phục vụ cho các công trình cấp nước; thiết kế các công trình cấp, thoát nước; theo dõi, giám sát thi công các công trình	7110

TT	Tên ngành	Mã ngành
	cấp thoát nước; lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước.	
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Thi công xây lắp các công trình cấp thoát nước.	4290
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước.	4663
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bê tông đúc sẵn, bao gồm: ống cống, gô đỡ cống, tấm đan.	2395
6	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Gia công phụ kiện chuyên ngành nước như BB, BU, côn, cút, tê.	2599
7	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cát, sỏi lọc nước	2399
8	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Sản xuất ron cao su các loại, gia công phụ kiện các loại chuyên ngành cấp thoát nước	2013
9	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: Hoạt động vệ sinh môi trường (Dịch vụ thoát nước đô thị)	3700

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

3.1. Về hoạt động cấp nước:

Công ty hiện đang quản lý vận hành 09 nhà máy nước có tổng công suất 44.100 m³/ngày (công suất khai thác hiện tại đạt hơn 70%), cung cấp nước sạch cho thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, 06 thị trấn và 03 Khu Công nghiệp (Hòa Hiệp, An Phú, Đông Bắc Sông Cầu) trên địa bàn toàn tỉnh. Công ty đã xây dựng và phát triển 502 km đường ống các loại, cung cấp nước sạch cho hơn 43.000 khách hàng.

3.2. Về hoạt động thoát nước:

Công ty hiện đang thực hiện dịch vụ công ích (đặt hàng) về thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước thành phố Tuy Hòa với tổng chiều dài đường ống thoát nước là 76km.

Đồng thời tổ chức đào tạo nhân lực, chuẩn bị tiếp nhận vận hành nhà máy xử lý nước thải (giai đoạn 1) từ dự án Phát triển đô thị vừa và nhỏ miền Trung do ADB tài trợ với tổng mức đầu tư 118 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục: Xây dựng tuyến ống chuyển tải chính và

tuyến ống thu gom nước thải từ các hộ dân cho một số khu vực trung tâm thành phố Tuy Hòa, 03 trạm bơm tăng áp và khu xử lý nước thải

4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên là Ban Quản lý các công trình nhà máy nước tỉnh Phú Yên và đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển cho đến nay.

✚ Giai đoạn T9/1996 – T8/2000:

Được thành lập vào ngày 28/09/1996 trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các công trình nhà máy nước tỉnh Phú Yên, với tên gọi là Công ty Cấp nước Phú Yên hoạt động công ích theo Quyết định số 1443/QĐ-UB của UBND Tỉnh, quản lý và khai thác nhà máy nước thị xã Tuy Hòa với công suất là 5.000m³/ngày.

Đến ngày 14/4/1997 tiếp nhận NMN Sông Cầu, công suất 2.000m³/ngày và ngày 16/6/1999 tiếp nhận NMN Tuy An, công suất 1.000m³/ngày.

Từ năm 1997 đến năm 2000, Công ty tiến hành đầu tư mới hai NMN: Sông Hình với công suất 2.000 m³/ngày và Đồng Xuân với công suất 2.000m³/ngày; mở rộng NMN Tuy Hòa từ 5.000 m³/ngày lên 7.000 m³/ngày, Sông Cầu từ 2.000 lên 3.000 m³/ngày, số lượng khách hàng tiêu thụ nước từ 600 khách hàng lúc thành lập lên 6.300 khách hàng với tổng công suất toàn Công ty quản lý khai thác là 15.000 m³/ngày.

✚ Giai đoạn T9/2000 – T11/2005:

Ngày 14/8/2000 Công ty được đổi tên thành Công ty Cấp Thoát nước Phú Yên theo Quyết định số 2025/QĐ-UB của UBND Tỉnh với chức năng, nhiệm vụ được giao thêm là quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa hệ thống thoát nước thị xã Tuy Hòa (nay là thành phố Tuy Hòa) với 18km đường ống thoát nước các loại. Đến năm 2005, Công ty đã quản lý, vận hành 39 km đường ống.

Trong giai đoạn này, Công ty đã đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước đến các khu công nghiệp Hòa Hiệp thuộc huyện Đông Hòa, An Phú thuộc TP Tuy với đường ống cấp nước D200-300, nâng cấp NMN Tuy Hòa từ 7.000 lên 14.000m³/ngày với công nghệ xử lý hiện đại; đầu tư mới NMN Đông Bắc Sông Cầu công suất 1.000m³/ngày cung cấp nước cho KCN Đông Bắc Sông Cầu, NMN Sơn Hòa công suất 2.000m³/ngày. Mở rộng nhiều tuyến ống cấp nước cấp 3 đáp ứng nhu cầu khách hàng và đã cung cấp nước đến 13.500 khách hàng.

✚ Giai đoạn 12/2005 - nay:

Từ ngày 22/12/2005 Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Phú Yên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 2878/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Tính đến tháng 6/2006 Công ty quản lý và khai thác 07 NMN trong toàn tỉnh với tổng công suất là 25.000 m³/ngày; số khách hàng sử dụng nước là 15.200 khách hàng.

Đầu tư, mở rộng nâng công suất, tuyển ống phân phối của các NMN: Tuy Hòa lên 28.000 m³/ngày; NMN Tuy An lên 3.000 m³/ngày và NMN Đồng Xuân lên 3.000 m³/ngày bằng nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); NMN Phú Hòa công suất 2.000 m³/ngày bằng nguồn vốn JBIC Nhật Bản.

Quản lý, duy tu sửa chữa hệ thống thoát nước Tp Tuy Hòa với tổng số 76 km đường ống các loại từ D400 đến D1250 mm.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm Chủ tịch kiêm Giám đốc, Ban Giám đốc; Kiểm soát viên; 05 phòng ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể như sau:

Giám đốc Công ty: là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ mọi hoạt động Công ty, đồng thời có thể chỉ đạo trực tiếp các Phòng hoặc thông qua Phó Giám đốc phụ trách. Giao trách nhiệm và ủy quyền cho các Phó Giám đốc theo từng lĩnh vực để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc;

Phó Giám đốc Công ty: là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp các Phòng nghiệp vụ đã được phân công; thay mặt Giám đốc Công ty chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách và đưa ra quyết định cuối cùng về công tác chuyên môn đó.

Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy, điều phối, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng quy hoạch, sử dụng và quản lý đội ngũ CBCNV Công ty.
- Phối hợp các phòng ban chức năng xây dựng, quản lý chế độ trả lương, trả thưởng, các chế độ chính sách đối với người lao động và công tác bảo hộ lao động theo các qui định hiện hành.
- Quản trị hành chính, quản trị nhà đất của văn phòng Công ty, quản lý trang thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc của văn phòng Công ty.

Phòng Kế toán tài vụ:

- Quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn. Tổ chức công tác kế toán thống kê tài chính theo đúng pháp luật và các quy định của Nhà nước.
- Tổ chức hạch toán, phân tích các hoạt động kinh tế, tài chính trong từng quý và trong niên độ tài chính của Công ty.

Phòng Kinh doanh:

- Quản lý, khai thác, kinh doanh và dịch vụ khách hàng dùng nước máy Tuy Hòa.
- Quản lý và thu hồi công nợ tiền nước, lập và in ấn hoá đơn tiền nước.
- Chủ trì công tác giải quyết khiếu nại và đánh giá sự thoả mãn của khách hàng.

Phòng Kế hoạch – vật tư:

- Xây dựng các kế hoạch SXKD của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; kế hoạch của các Cụm trạm và đơn vị trực thuộc.
- Quản lý hoạt động mua hàng hoá - dịch vụ và đánh giá lựa chọn nhà cung ứng, quản lý kho vật tư hàng hóa.
- Phối hợp tổ chức và quản lý công tác xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư, hợp tác quốc tế, liên doanh liên kết...
- Quản lý các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ODA, chuẩn bị thủ tục đầu tư cho các dự án còn lại bằng nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định hiện hành.

Phòng Kỹ thuật

- Quản lý sản xuất nước toàn Công ty, hệ thống thoát nước thành phố Tuy Hòa.
- Theo dõi giám sát quá trình vận hành, bảo trì máy móc thiết bị, hệ thống điện và các trạm bơm kể cả trạm bơm tăng áp.
- Quản lý hồ sơ kỹ thuật các Nhà máy (bao gồm hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hoá..) các máy móc thiết bị bơm, xe máy ... dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đổi mới công nghệ các Nhà máy.

Xí nghiệp Tư vấn cấp thoát nước và môi trường

- Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát nguồn nước ngầm phục vụ cho các công trình cấp nước; thiết kế các công trình cấp, thoát nước; theo dõi, giám sát thi công các công trình cấp thoát nước; lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước.
- Sản xuất cát lọc, sỏi lọc nước.

Cụm trạm Cấp nước Phía Tây (Nhà máy nước thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh và Nhà máy nước thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa);

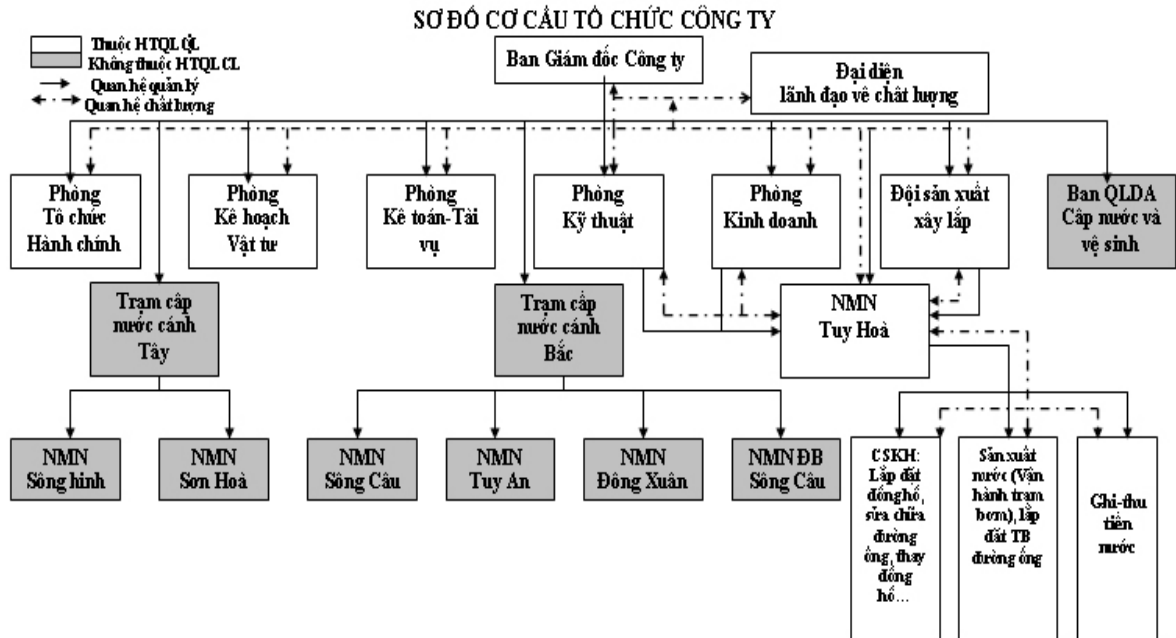
- Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.
- Đảm bảo đầy đủ nguồn và các tiêu chuẩn về vệ sinh nước sạch theo các quy trình và quy định của Nhà nước, của Công ty.

Cụm trạm Cấp nước Phía Bắc (Nhà máy nước TX Sông Cầu; Nhà máy nước thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An; Nhà máy nước thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân và Nhà máy nước Khu vực Đông Bắc Sông Cầu);

- Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.
- Đảm bảo đầy đủ nguồn và các tiêu chuẩn về vệ sinh nước sạch theo các quy trình và quy định của Nhà nước, của Công ty.

Đội Sản xuất - Xây lắp (Quản lý phân nguồn Nhà máy nước Tuy Hòa; Nhà máy nước thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa; Trạm bơm tăng áp An Phú, thuộc Tp Tuy Hòa; Trạm bơm tăng áp KCN Hòa Hiệp, Trạm Cấp nước thị trấn Hòa Vinh và Trạm Cấp nước Vũng Rô, huyện Đông Hòa);

- Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.
- Đảm bảo đầy đủ nguồn và các tiêu chuẩn về vệ sinh nước sạch theo các quy trình và quy định của Nhà nước và của Công ty.



6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết, các chi nhánh:

Công ty mẹ

Không có.

Công ty con

Không có.

Công ty liên kết, liên doanh

Không có

Danh sách các chi nhánh

- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên – Xí nghiệp turvấn cấp thoát nước và môi trường.
- Địa chỉ chi nhánh: Số 05 Hải Dương, thôn Ngọc Phước, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam.
- Mã số chi nhánh: 4400115690-001

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên là **424.244.368.195 đồng** (Bốn trăm hai mươi bốn tỷ hai trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).
- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 để cổ phần hóa là: **236.043.556.675 đồng** (Hai trăm ba mươi sáu tỷ không trăm bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của CẤP NƯỚC PHÚ YÊN tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	374.170.149.878	424.244.368.195	50.074.218.318
<i>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</i>	<i>314.432.034.508</i>	<i>363.706.874.830</i>	<i>49.274.840.323</i>
1. Tài sản cố định	306.498.702.403	355.311.913.413	48.813.211.010
<i>a. TSCĐ hữu hình</i>	<i>306.232.018.778</i>	<i>355.045.229.788</i>	<i>48.813.211.010</i>
<i>b. TSCĐ vô hình</i>	<i>266.683.625</i>	<i>266.683.625</i>	<i>-</i>
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	806.563.807	806.563.807	-
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-
7. Tài sản dài hạn khác	7.126.768.298	7.588.397.611	461.629.313
8. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
<i>II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</i>	<i>59.738.115.370</i>	<i>60.066.840.694</i>	<i>28.725.324</i>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.515.042.911	3.515.043.162	251
<i>a. Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>54.452.349</i>	<i>54.452.600</i>	<i>251</i>
<i>b. Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>3.460.590.562</i>	<i>3.460.590.562</i>	<i>-</i>
<i>c. Các khoản tương đương tiền</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.338.211.111	45.338.211.111	-
3. Các khoản phải thu	6.601.300.633	6.601.300.633	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	4.011.169.949	4.339.895.022	328.725.073
5. Tài sản lưu động khác	272.390.766	272.390.766	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
<i>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN</i>	-	470.652.671	470.652.671
<i>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</i>	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
<i>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</i>	-	-	-
<i>II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</i>	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	374.170.149.878	424.244.368.195	50.074.218.318
Trong đó:			-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP	374.170.149.878	424.244.368.195	50.074.218.318
E1. Nợ thực tế phải trả	188.200.811.520	188.200.811.520	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	185.969.338.358	236.043.556.675	50.074.218.318

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty tại thời điểm 0h ngày 01/7/2014

Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/7/2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên:
 - Giá trị sổ sách : 374.170.149.878đồng
 - Giá trị đánh giá lại : 424.244.368.195đồng
 - Chênh lệch : 50.074.218.318đồng

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty tại thời điểm 0h ngày 01/7/2014 để cổ phần hóa:
 - Giá trị sổ sách : 185.969.338.358 đồng
 - Giá trị đánh giá lại : 236.043.556.675 đồng
 - Chênh lệch : 50.074.218.318 đồng.

Tài sản phục vụ công ích không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm:

STT	Tên tài sản	Năm SD	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH				
<i>I</i>	<i>Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn</i>		9.702.384.531	9.702.384.531	-
1	Công thoát nước	06/2012	9.702.384.531	9.702.384.531	-
<i>II</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>		1.392.727.272	1.392.727.272	-
1	Xe O tô tải hiệu Mitsubishi loại Canter FE85PG6SLDD1	08/2013	556.363.636	556.363.636	-
2	Xe O tô hút chất thải HINO (118Kw/2.500v/p)	06/2014	836.363.636	836.363.636	-
B	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG				
Tổng cộng			11.095.111.803	11.095.111.803	-

2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I. Tài sản đang dùng	390.100.258.610	83.601.556.207	307.305.266.210
1. Tài sản cố định hữu hình	389.787.744.917	83.555.726.139	306.232.018.778
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	84.212.923.460	19.253.080.190	64.959.843.270
▪ Máy móc thiết bị	56.132.164.984	20.333.102.199	35.799.062.785

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
▪ Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	249.244.999.808	43.773.538.936	205.471.460.872
▪ Thiết bị quản lý	161.197.574	161.197.574	-
▪ Tài sản cố định khác	36.459.091	34.807.240	1.651.851
2. Tài sản cố định vô hình	312.513.693	45.830.068	266.683.625
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	806.563.807
II. Tài sản phục vụ công ích không cổ phần hóa	12.542.984.916	1.447.873.113	11.095.111.803
1. Tài sản cố định hữu hình	12.542.984.916	1.447.873.113	11.095.111.803
▪ Máy móc thiết bị	1.454.545.454	61.818.182	1.392.727.272
▪ Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	11.088.439.462	1.386.054.931	9.702.384.531
Tổng	402.643.243.526	85.049.429.320	318.400.378.013

Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN Công ty tại thời điểm 30/06/2014

3. Diện tích các khu đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng

Căn cứ theo quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt kết quả rà soát tình hình sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên để thực hiện cổ phần hóa, phương án sử dụng đất chuyển giao cho Công ty cổ phần chi tiết như sau chi tiết như sau:

TT	Địa điểm	Diện tích Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm(m²)	Diện tích đất xin trả NN quản lý (m²)	Ghi chú
I	Các khu đất thuộc NMN Tuy Hòa	69.593,53	1.169,00	
1	Trụ sở Công ty, 05 Hải Dương	1.894,50		
2	Bể chứa + Trạm bơm, 07 Hải Dương	1.510		
3	Khu xử lý, 07 Hải Dương	17.345		
4	Khu vật tư dự phòng, 05 Hải Dương	4.832,5		

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

TT	Địa điểm	Diện tích Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm(m²)	Diện tích đất xin trả NN quản lý (m²)	Ghi chú
5	Nhà đặt máy phát điện dự phòng, xã Hòa Thắng	216		
6	Trạm bơm Hòa An, xã Hòa An	7.413		
7	Giếng G6-G11, xã Hòa An	164,13		
8	Trạm bơm Hòa Thắng	5.032	1.169	
9	Khu bãi giếng Hòa Thắng	30.000		
10	Trụ sở làm việc 229 Lê Lợi	186,40		
11	Bể chứa Núi Nhạn	1.000		
II	NMN Phú Hòa			
1	Nhà quản lý hành chính Dự án NMN Huyện Phú Hòa	920		
2	Khu xử lý NMN Phú Hòa	4.757		
3	Nhà điều hành trạm bơm và nhà đặt máy phát điện Phú Hòa	1.200		
4	Khu bãi giếng NMN Phú Hòa	35.000		
III	NMN Sơn Hòa			
1	NMN TT Củng Sơn, huyện Sơn Hòa	1.529,2		
2	Khu bãi giếng NMN Sơn Hòa	2.298	1.615	
3	Khu xử lý NMN Sơn Hòa	1.818		
4	Giếng 2	123		
5	Trạm bơm tăng áp Dốc Vồng, thị trấn Củng Sơn	450		
IV	NMN Hai Riêng			

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

TT	Địa điểm	Diện tích Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm(m²)	Diện tích đất xin trả NN quản lý (m²)	Ghi chú
1	Khu xử lý nước + bãi giếng	10.000		
2	Nhà làm việc, nhà kho, đài chứa nước 50m ³	1.372,4		
V	NMN La Hai			
1	Trụ sở làm việc NMN Đồng Xuân	1.031		
2	Khu bãi giếng NMN Đồng Xuân	9.496		
3	Bể chứa nước 500 m ³ tại thị trấn La Hai (Khu xử lý)	2.024		
4	Khu xử lý nước NMN Đồng Xuân	2.016		
5	Đường nội bộ và kè chắn	1.290,8		
VI	NMN Chí Thạnh			
1	Trụ sở điều hành NMN Tuy An	498,5		
2	Khu xử lý NMN Tuy An (Thuộc dự án cấp nước và vệ sinh thị trấn Chí Thạnh)	12.357,2	2.541,8	
VII	NMN Sông Cầu			
1	Trụ sở làm việc NMN Sông Cầu	993,5		
2	Nhà kho	381,2		
3	Bể chứa NMN Sông Cầu	592		
4	Khu bãi giếng	900		
5	Khu xử lý nước và TBA	805,6		
6	khu xử lý nước thuộc dự án nâng cấp NMN Sông Cầu	234,6		

TT	Địa điểm	Diện tích Đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm(m ²)	Diện tích đất xin trả NN quản lý (m ²)	Ghi chú
7	Nhà điều hành trạm bơm tăng áp NMN Sông Cầu	240		
8	Khu xử lý nước- nhà điều hành- Trạm bơm NMN ĐBSC	3.758		
9	03 bãi giếng NMN ĐBSC	192		
VIII	NMN Hòa Vinh	10.000		
IX	Trạm cấp nước Vũng Rô	1.169,3		
	Tổng số	177.040,83	5.326,00	

4. Thực trạng về tài chính và công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu: 185.969.338.358 đồng**

Trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 180.813.308.211 đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu: 1.600.197.668 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 2.122.912.404 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.432.920.075 đồng

❖ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.446.386.036 đồng**

(Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được phân chia cho người lao động theo đúng quy định)

❖ **Các khoản phải thu: 6.601.300.633 đồng**

- Phải thu ngắn hạn: 6.601.300.633 đồng
- Phải thu dài hạn: 0 đồng

(Tỷ lệ đối chiếu công nợ đạt 99,27% trên tổng số dư nợ)

❖ **Nợ phải trả: 188.200.811.520 đồng**

- Nợ ngắn hạn: 10.594.402.852 đồng
- Nợ dài hạn: 177.606.408.668 đồng

(Tỷ lệ đối chiếu công nợ đạt 99,90% trên tổng số dư nợ)

5. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 27/03/2015, tổng số CBCNV của Công ty là 213 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	213	100
▪ Trình độ đại học và trên đại học	46	21,23
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	160	75,47
▪ Trình độ khác	7	3,30
Theo loại hợp đồng lao động	213	100
▪ Đối tượng không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	2,36
▪ Hợp đồng không thời hạn	151	70,75
▪ Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	49	23,11
▪ Hợp đồng có thời hạn <12 tháng	7	3,31
▪ Tuyển dụng theo chế độ biên chế nhà nước nhưng chưa chuyển sang ký HĐLĐ	1	0,47
Theo giới tính	213	100
▪ Nam	169	79,72
▪ Nữ	44	20,28

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên

Số lao động bình quân (người) các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau:

Lao động	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Số lao động bình quân năm	182	177	188

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên

6. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý kèm theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên

- Công ty đã thực hiện quyết toán thuế đến thời điểm 30/6/2014 và tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/7/2014) Công ty chưa thực hiện phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014. Do đó, Công ty tiếp tục phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 6 tháng đầu năm 2014 theo quy định (tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và điểm b, Khoản 4, Điều 9, Thông tư số

- 127/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính) trước khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.
- Đối với số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty phối hợp với tổ chức công đoàn lập phương án phân chia cho người lao động theo đúng quy định tại khoản 7, Điều 9, Thông tư 127/2014/TT-BTC.
 - Đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa thực hiện đối chiếu, xác nhận xong, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đối chiếu, xác nhận đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 bổ sung thêm khoản 4 Điều 28 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và điểm c, điểm d khoản 4 Điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.
 - Đối với khoản công nợ khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 5 năm liền kề trước khi Công ty thực hiện cổ phần hóa với tổng số tiền là 222.445.426 đồng (Năm 2010: 26.444.400 đồng, Năm 2011: 61.078.638 đồng, Năm 2012: 59.381.288 đồng và 6 tháng đầu năm 2014: 75.541.100 đồng); Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định 59/2011/NĐ-CP thì doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.
 - Đối với Giá trị quyền sử dụng đất: Công ty có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính liên quan để hoàn thành thủ tục thuê đất theo quy định hiện hành.
 - Đối với khoản chi phí nộp tiền sử dụng đất Công ty đã nộp theo Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2014 (Kỳ 2) là 1.829.047.688 đồng. Đây là khoản tiền thuê đất từ tháng 1/2006 đến tháng 2/2012 Công ty bị truy thu cho thời gian sử dụng đất trước đây. Hiện Công ty đã có văn bản số 16/BCCTN ngày 19/2/2014 về việc báo cáo tình hình thực hiện nộp tiền thuê đất của các nhà máy nước của Công ty trên địa bàn tỉnh để xin được miễn không truy tiền thuê đất. Theo thông báo số 823/TB – UBND ngày 09/12/2014 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh – Nguyễn Ngọc Ân về giải quyết kiến nghị về tiền thuê đất của Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên, UBND Tỉnh đã giao cho các Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ trì, phối hợp Cục Thuế nghiên cứu các quy định hiện hành, tham mưu, trình UBND Tỉnh để xác định thời hạn cho thuê đất đối với các công trình, hạng mục của Công ty cho phù hợp.
 - Trong trường hợp nếu Công ty được miễn giảm tiền thuê đất mà Công ty đã nộp thì Công ty có trách nhiệm thực hiện hạch toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Đối với hệ thống thoát nước mưa (Dự án ADB3) và 01 xe ô tô tải hút bùn, 01 ô tô cầu (Dự án ADB4) không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với giá trị là 11.095.111.803 đồng (theo Thông báo số 179/TB-UBND ngày 20/3/2015

của UBND tỉnh Phú Yên), Ban Chỉ đạo đề nghị UBND Tỉnh giao cho Công ty tiếp tục quản lý sử dụng cho đến khi UBND Tỉnh có quyết định bàn giao cho đơn vị mới.

- Công ty là Chủ đầu tư Dự án Phát triển đô thị vừa và nhỏ Miền Trung (Dự án ADB4), dự án có tổng giá trị đầu tư khoảng 328 tỷ đồng. Dự án này được giao cho Ban quản lý Dự án Phát triển đô thị vừa và nhỏ Miền Trung thực hiện theo dõi và ghi nhận độc lập với hệ thống Báo cáo tài chính của Công ty. Công ty tiếp tục quản lý cho đến khi dự án hoàn thành, trình UBND Tỉnh có quyết định bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác phù hợp.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1 Cơ cấu Doanh thu và lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu thuần trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản phẩm nước sạch	48.753	89,67%	54.232	88,76%	62.472	91,91%
Thi công hệ thống cấp nước, lắp đặt đồng hồ đo nước	2.352	4,33%	3.130	5,12%	2.418	3,56%
Cải tạo, duy tu hệ thống thoát nước	1.719	3,16%	1.836	3,00%	1.784	2,62%
Khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các công trình hệ thống cấp nước	1310	2,41%	1.786	2,92%	1.123	1,65%
Bán hàng khác	235	0,43%	117	0,19%	175	0,26%
Tổng cộng	54.369	100%	61.101	100%	67.972	100%

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên

1.1.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng trước cổ phần hóa

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản phẩm nước sạch	20.932	92,98%	21.823	91,31%	35.102	92,49%
Thi công hệ thống cấp nước, lắp đặt đồng hồ đo nước	685	3,04%	950	3,98%	970	2,58%
Cải tạo, duy tu hệ thống thoát nước	512	2,28%	573	2,40%	832	2,22%
Khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các công trình hệ thống cấp nước	381	1,13%	485	2,03%	5725	1,52%
Bán hàng khác	127	0,56%	67	0,28%	86	0,23%
Tổng cộng	22.510	100%	23.898	100%	37.563	100%

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản phẩm thiết yếu đối với người dân, nên hoạt động ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế trong thời gian qua. Trong 3 năm trước cổ phần hóa, hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và có tăng trưởng. Tuy nhiên, khối lượng nước sinh hoạt chiếm tỷ trọng cao khoảng 70%, khối lượng nước cung cấp cho mục đích kinh doanh, dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

1.2 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	31.858.469.076	56,70	37.203.086.176	59,42	30.408.687.808	45,48
Chi phí tài chính	11.697.593.136	20,82	11.744.513.915	18,76	11.038.475.556	16,51
Chi phí bán hàng	6.999.113.478	12,46	8.020.697.119	12,81	14.605.022.368	21,85
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.630.978.091	10,02	5.562.708.721	8,89	8.405.269.483	12,57

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí khác	2.714.802	0,005	74.524.443	0,12	2.399.909.417	3,59
Tổng chi phí	56.188.868.583	100%	62.605.530.374	100%	66.857.364.632	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của Công ty năm 2012, năm 2013 và năm 2014

Chi phí sản xuất của Công ty tương đối cao, do chi phí khấu hao tài sản cố định lớn; chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.

Chi phí điện sản xuất thường chiếm 13% trong chi phí sản xuất và thường được điều chỉnh hàng quý nhưng giá bán nước lại phải bình ổn trong thời gian từ 1 năm trở lên nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Phần lớn TSCĐ của Công ty như: giếng, đường ống cấp nước nằm ngầm dưới đất... nên cũng bị tác động bởi thời tiết, bởi việc cải tạo di dời hệ thống đường ống cấp nước khi chính quyền địa phương đầu tư cải tạo mở rộng các tuyến đường... nên cũng làm cho chi phí sản xuất tăng cao.

Biện pháp giảm chi phí sản xuất: Giảm tỷ lệ nước thất thoát, thất thu tiền nước; giảm chi phí tiêu hao điện năng.

Công ty đã đầu tư hệ thống biến tần cho tất cả các nhà máy để điều khiển tự động việc vận hành các máy bơm nước nhằm tiết kiệm chi phí điện năng, trang bị hệ thống điều khiển tự động Scada cho nhà máy nước Tuy Hòa để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, từng bước tiến tới hiện đại hoá sản xuất.

1.3 Trình độ công nghệ

So với các đơn vị cùng ngành, trình độ công nghệ của Công ty là tương đối phát triển và phù hợp với tốc độ phát triển của đơn vị.

Trong thời gian qua, Công ty đã cải tiến thủ tục, cải tiến phương thức quản lý bằng công nghệ thông tin như: Chương trình quản lý công văn (phần mềm Portal Office), chương trình quét mã vạch (ĐTTN), đọc số bằng thiết bị cầm tay, thiết kế hồ sơ gắn mới, nâng, dời, nộp thuế điện tử, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý khách hàng, in hóa đơn... bằng phần mềm kế toán....

Hiện tại, Công ty đang trang bị phần mềm GIS để hệ thống toàn bộ cơ sở dữ liệu nền cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, các thiết bị cho công tác giảm nước không doanh thu hầu hết được nhập từ các nước tiên tiến như Mỹ, Thụy Sĩ, Anh quốc... nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng cho công việc.

1.4 Các hợp đồng lớn đang thực hiện:

TT	Nội dung	Giá trị	Đơn vị đối tác	Ghi chú
1	Đầu tư các dự án: + Dự án Cấp nước và vệ sinh tỉnh Phú Yên + Dự án Phát triển các đô thị vừa và nhỏ miền trung tỉnh Phú Yên	21.900.000 USD 15.663.000 USD	Các nhà thầu thi công	Công ty là chủ đầu tư
2	Di dời tuyến ống cấp nước DN300-DN200 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đường tránh trú bão Sông Cầu - Đông Xuân	4.374,0 triệu đồng	Chủ đầu tư : Ban Chuyên trách bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư thị xã Sông Cầu (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Sông Cầu)	Công ty là đơn vị thi công.
3	Tư vấn lập hồ sơ TKBVTC và DT CT: xây dựng nhà máy nước Vạn Ninh (giai đoạn 1) tại xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	400 triệu đồng	Công ty Cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh	Công ty là nhà thầu
4	Hàng năm thực hiện công tác Duy tu, cải tạo hệ thống thoát nước TP Tuy Hòa.	2.000	UBND TP Tuy Hòa giao.	Công ty là đơn vị thi công.

1.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Do đặc thù của hoạt động cấp thoát nước, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty chủ yếu là mở rộng và cải tạo mạng lưới phân phối, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu cấp nước của thành phố Tuy Hòa và các thị xã, thị trấn trong tỉnh.

1.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

Công ty luôn chú trọng đầu tư mới, mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất và mạng lưới kinh doanh phân phối để cung cấp sản phẩm nước máy đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn qui định hiện hành của Nhà nước, đúng số lượng, cung cấp liên tục đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

Không ngừng tìm tòi, cải tiến và tạo ra các dịch vụ hỗ trợ khách hàng để nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng theo phương châm **“Mong muốn khách hàng luôn là bạn đồng hành cùng Công ty phát triển”**

Xây dựng, thực hiện, duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để làm nền tảng cho việc quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Xây dựng, thực hiện Hệ thống TCVN ISO/IEC 17025:2005 trong quản lý chất lượng sản phẩm nước sạch.

1.7 Hoạt động Marketing

Với đặc thù là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước, là ngành không có tính cạnh tranh nên hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu chưa được chú trọng triển khai mạnh và sâu rộng

Trong quá trình thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ, có một hợp phần tuyên truyền về lợi ích của nước sạch và vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người được triển khai tại 03 đô thị có dự án gồm Tp Tuy Hòa, Thị trấn Chí Thạnh – huyện Tuy An và thị trấn La Hai – huyện Đồng Xuân. Đây là một trong những hoạt động tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước máy trong sinh hoạt.

1.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



CÔNG TY CẤP THOÁT NƯỚC

Hiện nay, Công ty đã đăng ký bản quyền cho nhãn hiệu trên theo giấy chứng nhận số 86229 theo Quyết định số 11187/QĐ-SHTT, ngày 17/8/2007 của Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Vị thế của Công ty trong ngành

✚ Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp thoát nước trên địa bàn TP. Tuy Hòa và các NMN tại thị xã, các thị trấn và các KCN trong tỉnh. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty là một trong những Công ty cấp thoát nước có uy tín của khu vực miền Trung.

✚ Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng. Đối với Phú Yên, triển vọng phát triển cấp nước trong thời gian tới tập trung vào các khu vực sau:

Ngày 9-9-2014, Công ty TNHH Dầu khí Vũng Rô tổ chức lễ động thổ dự án Nhà máy lọc, hóa dầu Vũng Rô.

- Giai đoạn 01: Đầu tư xây dựng nhà máy nước có công suất 50.000 m³/ngày đêm để

phục vụ cấp nước cho Khu lọc dầu Vũng Rô, một phần cho Khu kinh tế Nam Phú Yên và cho nhu cầu dân sinh gần khu vực dự án.

- Giai đoạn 02: Sau năm 2020 sẽ nghiên cứu xây dựng thêm một nhà máy nước có công suất 50.000m³/ngày đêm (nâng tổng công suất nhà máy lên 100.000m³/ngày đêm).

- Giai đoạn 03: Định hướng đến năm 2030 sẽ tiếp tục xây dựng mở rộng công suất nhà máy nước đảm bảo theo quy hoạch là 300.000 m³/ngày đêm (cho cả 03 giai đoạn).

✚ Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Để thực hiện mục tiêu mở rộng thị phần, PYWASUDCO đang tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp các NMN có sẵn, cũng như đầu tư xây dựng mới các NMN để phục vụ cho Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Vũng Rô, các thị xã mới (Đông Hòa, Sơn Hòa), các thị trấn mới trong tỉnh (thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa; thị trấn Vân Hòa, huyện Vân Hòa). Như vậy, định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	399.837.307.740	389.815.728.355	377.351.852.531
2	Vốn Chủ sở hữu ¹	184.218.568.020	184.536.418.283	187.861.938.931
3	Nợ phải trả	205.084.722.231	194.743.350.919	178.730.643.612
3.1	Nợ ngắn hạn	21.412.697.124	22.753.713.801	20.772.836.138
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-
3.2	Nợ dài hạn	183.672.025.107	171.989.637.118	157.957.807.474
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-
4	Nợ phải thu	5.455.138.877	5.088.567.867	3.829.620.305
5	Tổng số lao động (người)	182	200	205

¹ Vốn chủ sở hữu không bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi, Nguồn kinh phí và quỹ khác.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
6	Tổng quỹ lương	10.783.338.954	11.954.218.917	12.697.136.477
7	Thu nhập bình quân 1 người lao động/tháng	5.067.000	5.992.000	5.992.000
8	Tổng doanh thu	57.513.850.409	65.105.530.374	71.080.571.017
9	Tổng chi phí	55.913.850.409	62.605.530.374	66.857.364.632
10	Lợi nhuận trước thuế	1.600.000.000	2.500.000.000	4.223.206.385
11	Lợi nhuận sau thuế	1.314.136.181	1.862.177.874	3.272.792.738
12	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	0,80	1,01	1,76

Nguồn: CẤP NƯỚC PHÚ YÊN

Một số chỉ tiêu tài chính các năm trước cổ phần hóa của Công ty:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014
Đánh giá khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,72	2,55	2,75
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,56	2,40	2,59
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	1,49	1,33	2,01
Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	51,29	49,96	47,36
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,11	1,06	0,95
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,15	0,15	0,18
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	0,17	0,19	0,21
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	4,87	11,59	15,24
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	0,27	0,31	0,36
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,86	11,00	9,05
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014
Hệ số LNST/DTT	%	2,42	3,05	4,82
Hệ số LN gộp/DTT	%	43,96	48,16	55,26
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	2,44	3,94	9,59
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,80	1,01	1,76
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	0,35	0,47	0,85

4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, CẤP NƯỚC PHÚ YÊN chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

 **Thuận lợi**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh, UBND tỉnh Phú Yên, các Sở, cơ quan ban ngành trong tỉnh và chính quyền địa phương các cấp.

Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, có chứng chỉ hành nghề, bình quân bậc thợ là 4,5 nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp thoát nước như xây dựng hệ thống mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, gia tăng áp lực nước...

Công ty đang sử dụng các phần mềm mới về quản lý, GIS để quản lý mạng lưới cấp-thoát nước. Ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, kinh doanh hiệu quả như: quản lý hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm chất lượng nước theo tiêu chuẩn ISO 17.025; xây dựng Văn phòng điện tử.

Công ty có các cán bộ quản lý các Dự án lớn như : Dự án Cấp nước và vệ sinh cho NMN Tuy Hòa, NMN Chí Thạnh và NMN La Hai, tỉnh Phú Yên (ADB3) với tổng mức đầu tư là 21,9 triệu USD; Dự án Phát triển đô thị vừa và nhỏ miền Trung, tỉnh Phú Yên (ADB4) với tổng mức đầu tư là 15,7 triệu USD.

Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có đối thủ cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước mang tính ổn định cao.

Công ty đã đầu tư hệ thống biến tần cho tất cả các nhà máy; hệ thống điều khiển tự động Scada cho nhà máy nước Tuy Hòa.

Tham gia các dự án: “Đào tạo nâng cao năng lực cho các Công ty cấp thoát nước khu vực miền Trung - Việt Nam”.

 **Khó khăn**

Giá bán nước sạch do UBND tỉnh Phú Yên quyết định trong khi giá đầu vào của các nguyên vật liệu, điện, hóa chất... theo cơ chế giá thị trường nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Miền trung là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết không thuận lợi như: lũ lụt, bão, hạn hán.

Địa bàn hoạt động rộng, phân tán, phức tạp trải rộng đến hầu hết các khu vực miền xuôi, miền núi, đô thị, nông thôn và các KCN trong Tỉnh;

Chi phí đầu vào tăng như: điện, các loại hoá chất dùng trong xử lý, tiền lương, thuế tài nguyên,...

**PHẦN V:
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN,
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
SAU CỔ PHẦN HÓA**

I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN

- ❖ Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
- ❖ Tên tiếng Anh : **PHU YEN WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Trụ sở chính : 05 Hải Dương, Bình Ngọc, Tuy Hòa, Phú Yên
- ❖ Điện thoại : 057 3827030– 057 3823557
- ❖ Fax : 057 3828388
- ❖ Logo :



CÔNG TY CẤP THOÁT NƯỚC

II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG :

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :

▪ **Vốn điều lệ :**

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, **CẤP NƯỚC PHÚ YÊN** dự kiến vốn điều lệ của công ty cổ phần xây dựng như sau:

- Vốn điều lệ Công ty : **236.000.000.000 đồng**
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 23.600.000 cổ phần

▪ **Cơ cấu vốn điều lệ**

Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần dự kiến như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	12.036.000	120.360.000.000	51,00%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
2	CBCNV mua ưu đãi	620.100	6.201.000.000	2,62%
2.1	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước</i>	216.800	<i>2.168.000.000</i>	0,92%
2.2	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	403.300	<i>4.033.000.000</i>	1,70%
3	Công đoàn Công ty	-	-	
4	Nhà đầu tư chiến lược	8.260.000	82.600.000.000	35,00%
5	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	2.683.900	26.839.000.000	11,37%
Tổng cộng		23.600.000	236.000.000.000	100%

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên sau khi Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được Tỉnh Phú Yên phê duyệt điều chỉnh.

2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

- ❖ Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch;
- ❖ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thẩm tra tư vấn đấu thầu và giám sát thi công các dự án, các công trình cấp thoát nước;
- ❖ Tư vấn đấu thầu xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị công trình cấp thoát nước, mua bán, gia công chế tạo thiết bị, phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước;
- ❖ Kinh doanh vật tư, thiết bị máy móc chuyên ngành cấp thoát nước;
- ❖ Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống các công trình cấp thoát nước;
- ❖ Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước trong nhà (sau đồng hồ đo nước);
- ❖ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi và giao thông;

- ❖ Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- ❖ Dịch vụ phân tích mẫu nước (LAB)
- ❖ Dịch vụ môi trường (dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải);
- ❖ Cho thuê mặt bằng;
- ❖ Liên doanh, liên kết, góp vốn.
- ❖ Kinh doanh bất động sản, Khách sạn và du lịch

3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang Công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.1. Mô hình tổ chức sau khi chuyển thành Công ty cổ phần:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị:
- Ban kiểm soát:
- Ban giám đốc:
- 06 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức – lao động; Phòng kế toán – tài chính; Phòng Kế hoạch – vật tư; Phòng Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật- QL mạng; Ban quản lý các dự án.

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

- 07 xí nghiệp trực thuộc Công ty (hoặc chi nhánh Công ty): XN cấp nước Sông cầu và ĐB Sông cầu; XN cấp nước Đồng Xuân và Tuy An; XN cấp nước Tp Tuy Hòa (gồm Tp Tuy hòa, Phú Hòa, Hòa Vinh, An Phú, Vũng Rô); XN cấp nước Sơn Hòa, Sông Hinh; Xí nghiệp dịch vụ môi trường nước (quản lý, vận hành và duy tu hệ thống nước mưa và nước thải); Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế; XN Xây lắp.

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
I	Hội đồng quản trị	Đại học	5
	Tổng giám đốc và các phó tổng	Đại học	4
	Ban kiểm soát	Đại học	3
	Thư ký hội đồng quản trị	Đại học	1
II	PHÒNG TỔ CHỨC - LAO ĐỘNG		8
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên lao động- bảo hiểm	Đại học	2
	Nhân viên văn thư lưu trữ	Trung cấp- cao đẳng	1
	Nhân viên pháp chế	Đại học- luật	1
	Nhân viên lái xe	Tốt nghiệp PTTH	2
	Nhân viên tạp vụ, chăm sóc cây	Tốt nghiệp PTTH	
III	PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH		7
	Kế toán trưởng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên kế toán tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên kế toán thuế	Đại học	1
	Nhân viên kế toán thanh toán, lương	Đại học	1
	Nhân viên kế toán tài sản- XDCB	Đại học	1
	Thủ quỹ	Trung cấp	1
IV	PHÒNG KỸ THUẬT - QL MẠNG		13

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên quản lý mạng	Đại học	1
	Nhân viên quản lý sản xuất	Đại học	2
	Nhân viên quản lý thiết bị, điện	Đại học	1
	Nhân viên kiểm soát thiết kế dự toán	Đại học	1
	Nhân viên quản lý thoát nước	Đại học	1
	Nhân viên quản lý chất lượng nước	Đại học	1
	Nhân viên quản lý thiết bị hóa nghiệm	cao đẳng	1
	Nhân viên phân tích mẫu nước	Đại học, cao đẳng	3
V	PHÒNG KẾ HOẠCH - VẬT TƯ		6
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên vật tư	Đại học	1
	Nhân viên tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên theo dõi XDCB	Đại học	1
	Thủ kho	trung cấp	1
VI	PHÒNG KINH DOANH		6
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên quan hệ khách hàng, tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên quản lý khách hàng	Đại học, cao đẳng	3
VII	PHÒNG ĐẦU TƯ		3

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Phó ban trực	Đại học	1
	Nhân viên phụ trách kỹ thuật và Kế hoạch	Đại học	1
	Nhân viên kế toán	cao đẳng	1
VIII	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC TUY HOÀ		78
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	2
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	4
	Nhân viên kế toán	Đại học	2
	Nhân viên vận hành	Công nhân	32
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	16
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	6
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	14
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	1
IX	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC SÔNG CẦU- ĐB SÔNG CẦU		27
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	9
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	4
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	5
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
X	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC ĐỒNG XUÂN - TUY		25

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

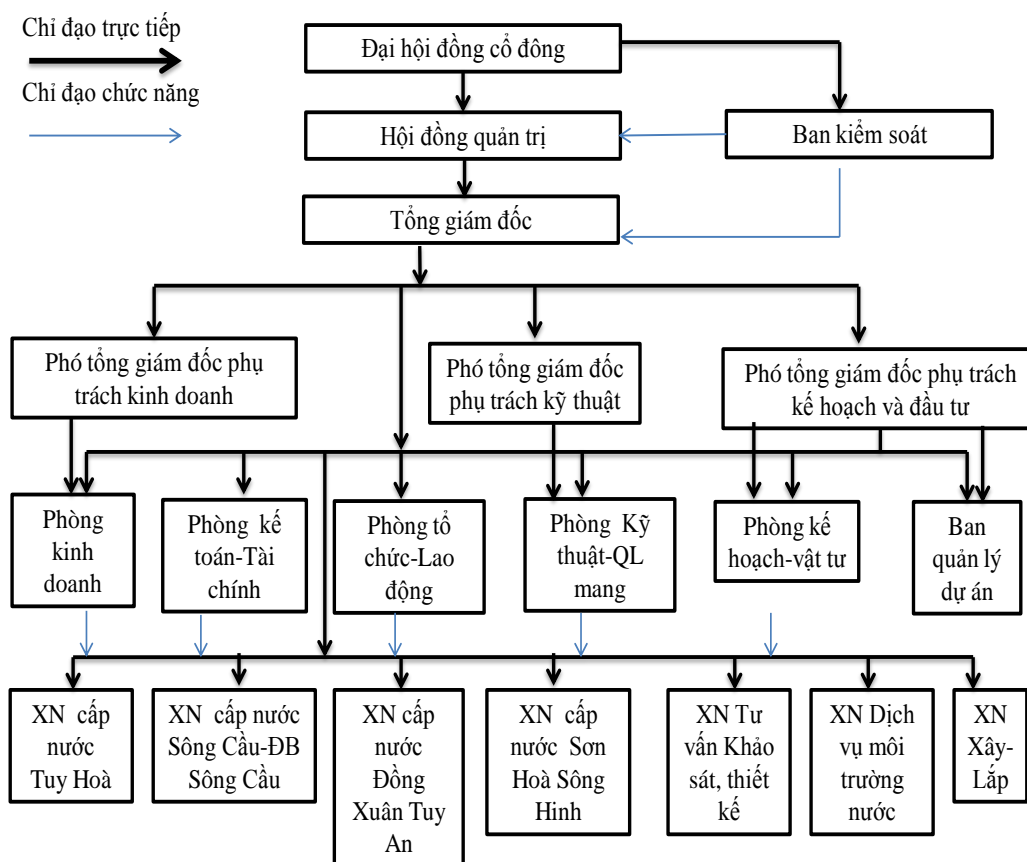
STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	AN		
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	9
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	3
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	4
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
XI	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC SƠN HOÀ - SÔNG HINH		27
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	10
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	4
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	4
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
XII	XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG NƯỚC		15
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	8
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt, chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
XIII	XÍ NGHIỆP TƯ VẤN		7
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	4
	Nhân viên kế toán	Đại học	1

3.2. Sơ đồ tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN



STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
I	Hội đồng quản trị	Đại học	5
	Tổng giám đốc và các phó tổng	Đại học	4
	Ban kiểm soát	Đại học	3
	Thư ký hội đồng quản trị	Đại học	1
II	PHÒNG TỔ CHỨC - LAO ĐỘNG		8
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên lao động- bảo hiểm	Đại học	2
	Nhân viên văn thư lưu trữ	Trung cấp- cao đẳng	1
	Nhân viên pháp chế	Đại học- luật	1
	Nhân viên lái xe	Tốt nghiệp PTTH	2
	Nhân viên tạp vụ, chăm sóc cây	Tốt nghiệp PTTH	
III	PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH		7
	Kế toán trưởng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên kế toán tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên kế toán thuế	Đại học	1
	Nhân viên kế toán thanh toán, lương	Đại học	1
	Nhân viên kế toán tài sản- XDCB	Đại học	1
	Thủ quỹ	Trung cấp	1
IV	PHÒNG KỸ THUẬT - QL MẠNG		13
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Nhân viên quản lý mạng	Đại học	1
	Nhân viên quản lý sản xuất	Đại học	2
	Nhân viên quản lý thiết bị, điện	Đại học	1
	Nhân viên kiểm soát thiết kế dự toán	Đại học	1
	Nhân viên quản lý thoát nước	Đại học	1
	Nhân viên quản lý chất lượng nước	Đại học	1
	Nhân viên quản lý thiết bị hóa nghiệm	cao đẳng	1
	Nhân viên phân tích mẫu nước	Đại học, cao đẳng	3
V	PHÒNG KẾ HOẠCH - VẬT TƯ		6
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên vật tư	Đại học	1
	Nhân viên tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên theo dõi XDCB	Đại học	1
	Thủ kho	trung cấp	1
VI	PHÒNG KINH DOANH		6
	Trưởng phòng	Đại học	1
	Phó trưởng phòng	Đại học	1
	Nhân viên quan hệ khách hàng, tổng hợp	Đại học	1
	Nhân viên quản lý khách hàng	Đại học, cao đẳng	3
VII	PHÒNG ĐẦU TƯ		3
	Phó ban trực	Đại học	1
	Nhân viên phụ trách kỹ thuật và Kế hoạch	Đại học	1

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Nhân viên kế toán	cao đẳng	1
VIII	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC TUY HOÀ		78
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	2
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	4
	Nhân viên kế toán	Đại học	2
	Nhân viên vận hành	Công nhân	32
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	16
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	6
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	14
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	1
IX	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC SÔNG CẦU- ĐB SÔNG CẦU		27
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	9
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	4
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	5
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
X	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC ĐỒNG XUÂN - TUY AN		25
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	9
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	3
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	4
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
XI	XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC SƠN HOÀ - SÔNG HINH		27
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1
	Nhân viên vận hành	Công nhân	10
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt	Công nhân	4
	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
	Nhân viên ghi thu tiền nước	Công nhân	4
	Nhân viên thủ kho, thủ quỹ	Trung cấp	2
XII	XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG NƯỚC		15
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	2
	Nhân viên kế toán	Đại học	1

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN (người)
	Nhân viên vận hành	Công nhân	8
	Nhân viên sửa chữa, lắp đặt, chăm sóc khách hàng	Công nhân	2
XIII	XÍ NGHIỆP TƯ VẤN		7
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Phó giám đốc xí nghiệp	Đại học	1
	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	4
	Nhân viên kế toán	Đại học	1

4. Kế hoạch đầu tư và phương án sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2017 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	236.000	236.000	236.000
2	Tổng số lao động	Người	220	220	220
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.860	15.306	16.224
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đồng/người/tháng	6,1	6,6	7,0
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	78.517	83.228	88.222
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	70.193	72.299	74.468
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.324	10.929	13.753
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.659	8.743	11.003
9	LNST/Vốn điều lệ	%	2,82%	3,7%	4,66%
10	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	2,5%	3,5%	4,0%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018
11	Tiền chi trả cổ tức	Tr. Đồng	5.900	8.260	9.440
12	Trích quỹ	Tr. Đồng	759	483	1.563

Nguồn: CẤP NƯỚC PHÚ YÊN

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế được tính trên cơ sở Chính phủ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014, cụ thể là tỷ suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% cho năm, 2015 và 20% cho năm 2016 và 2017.

5. Biện pháp thực hiện

❖ Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang Công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:
- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.
- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành theo quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND Tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Tập trung nghiên cứu và phát triển thêm một số ngành nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Quản lý vận hành tốt các nhà máy nước trực thuộc:
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tính toán giá nước hợp lý, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng khối lượng tiêu thụ.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

❖ **Dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.**

- Đầu tư cải tạo nâng cấp NMN Tuy Hòa đạt Công suất 30.000 m³/ngày đêm. Tập trung cải tạo nâng cấp nguồn nước khai thác, công trình thu nước và Khu xử lý nước sạch. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 200 tỷ đồng.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp NMN TX Sông Cầu đạt Công suất 5.000 m³/ngày đêm (định hướng Công suất 15.000 m³/ngày đêm). Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 210 tỷ đồng.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp NMN Sông Hinh đạt Công suất 3.000 m³/ngày đêm. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 3,5 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng mới NMN thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa Công suất 2.000 m³/ngày đêm. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng mới NMN thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa Công suất 10.000 m³/ngày đêm. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 70 tỷ đồng.
- Thực hiện chương trình chống thất thoát nước sử dụng nguồn vốn ODA theo quyết định của UBND Tỉnh, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước trong toàn Công ty xuống còn 15%. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 100 tỷ đồng.
- Tham gia góp vốn đầu tư nhà máy nước cung cấp cho Khu Nhà máy lọc dầu Vũng Rô, Khu kinh tế Nam Phú Yên và cho nhu cầu dân sinh gần khu vực dự án với hình thức đầu tư: BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh) theo chỉ đạo của UBND Tỉnh, công suất 60.000 m³/ngày đêm. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1.000 tỷ đồng (trong đó Công ty tham gia góp vốn khoảng: 100 tỷ đồng)
- Nhu cầu vốn cho những năm tới để đầu tư của công cổ phần cấp thoát nước Phú Yên cần khoảng: 734 tỷ đồng. Để giải quyết vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, Công ty cần phải huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước bằng các hình thức: Hợp tác kinh doanh; Công ty liên doanh; Công ty liên kết; Nhà nước hỗ trợ để Công ty được vay vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước, vốn ODA.

❖ **Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước**

Công ty sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ đo nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến

hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.

- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng...

Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư.
- Đảm bảo giá thành vật tư phù hợp với chủng loại và chất lượng sản phẩm.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các đơn vị trực thuộc để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các đơn vị trực thuộc.

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Phương thức bán cổ phần lần đầu

Việc bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên được áp dụng theo phương thức bán đấu giá công khai quy định tại Điều 37 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai, Công ty sẽ bán tiếp số lượng cổ phần chưa bán hết (nếu có) theo phương thức thỏa thuận trực tiếp, theo quy định tại Điều 39, Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 8 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

2. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty, nhà đầu tư chiến lược mua theo hình thức thỏa thuận và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP). Trong đó, sẽ tổ chức bán cổ phần phân cho nhà đầu tư chiến lược ngay sau khi UBND Tỉnh Phú Yên phê duyệt phương án cổ phần hóa và trước khi tổ chức đấu giá bán cổ phần ra bên ngoài.

3. Cổ phần bán cho CBCNV

3.1. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”. Cụ thể:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 27/03/2015 (thời điểm UBND tỉnh Phú Yên công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên để cổ phần hóa) là: **213** người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **187** người;
- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **2.168** năm.

- Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là **216.800 cổ phần** với tổng mệnh giá là **2.168.000.000** đồng, chiếm **0,92%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện ngay sau khi UBND Tỉnh Phú Yên phê duyệt kết quả bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.
- Giá bán: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược.

3.2. *Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần*

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011: “*2. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:*

a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Đại hội công nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.”

CẤP NƯỚC PHÚ YÊN có **161** CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **403.300 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **4.033.000.000 đồng** chiếm **1,7%** vốn điều lệ công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện ngay sau khi UBND Tỉnh Phú Yên phê duyệt kết quả bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

Giá bán: Bằng giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược.

Danh sách mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên và đăng ký mua thêm theo cam kết thời gian làm việc tại công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

4. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì “Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm”.

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ – UBND ngày 27/03/2015 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên khi thực hiện cổ phần hóa, CẤP NƯỚC PHÚ YÊN có 1 nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần nước Aqua One đăng ký mua **8.260.000 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **82.600.000.000 đồng** chiếm **35% vốn điều lệ**.

5. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: **2.683.900** cổ phần, chiếm **11,37%** vốn điều lệ.
- Giá khởi điểm là **10.000** đồng/cổ phần.
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 08 – tháng 9/2015.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ).

6. Loại cổ phần và phương thức phát hành

6.1. Loại cổ phần

- Tất cả cổ phần của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.
- Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.2. Phương thức phát hành

- Việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.
- Việc bán cổ phần với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện tại doanh nghiệp, theo danh sách đã được phê duyệt.

- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

7. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.
- Đối với nhà đầu tư chiến lược: theo quy định đối với cổ đông chiến lược.
- Đối với cán bộ công nhân viên: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện ngay sau khi UBND Tỉnh Phú Yên phê duyệt kết quả bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

1. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa:

Dự kiến, vốn hoạt động của Công ty không có sự thay đổi đáng kể sau đợt cổ phần hóa, duy trì ở mức phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty.

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

2. Kế hoạch quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần:

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa, tạm tính theo phương án giá sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Dự kiến số tiền thu được sau khi bán cổ phần		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	236.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	236.043.556.675
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	114.772.800.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		5.277.800.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc		1.300.800.000

TT	Dự kiến số tiền thu được sau khi bán cổ phần	Số tiền (đồng)
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	4.033.000.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	82.600.000.000
3.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	26.839.000.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d) 115.640.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	(e) = (a) – (b) -
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f) 500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g) 297.948.812
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)] -
Tổng số tiền nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		(c) – (e) – (f) – (g) – (h) 113.974.851.188

Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên

Công ty sẽ nộp tiền vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

III. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới.

Hoạt động chủ yếu của PYWASUDCO là cấp nước, trong đó nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại,... Bên cạnh đó, các chính sách về kinh tế đối với các khu kinh tế cửa khẩu thường xuyên thay đổi có khả năng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là các chính sách miễn thuế thường xuyên thay đổi.

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước ước tính hiện tại là 22,5%

Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS; phần mềm quản lý khách hàng.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Do đó, việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

5. Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước ô nhiễm, chiến tranh,....

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

❖ Ban chỉ đạo cổ phần hóa :

- Ông **Trần Thiện Kim** Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban.
- Ông **Trần Văn Anh** Phó Giám đốc Sở Tài chính; Thành viên.
- Ông **Đình Khắc Đô** Phó Giám đốc Sở Lao động; Thành viên.
- Ông **Nguyễn Văn Đông** Phó Giám đốc Sở Xây dựng; Thành viên.
- Ông **Nguyễn Phú** Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên; Thành viên.

❖ Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa :

- Ông **Phạm Văn Hùng** Phó trưởng phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư; Tổ trưởng.
- Ông **Phan Đôn Duyên** Trưởng phòng Tài chính chính doanh nghiệp Sở Tài chính; Tổ phó.
- Ông **Huỳnh Dũng** Phó trưởng phòng Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội, Sở Lao động; Tổ viên.
- Ông **Nguyễn Đình Phong** Trưởng phòng Hạ tầng Kỹ thuật và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng, Tổ viên;
- Ông **Trần Văn Nam** Chuyên viên phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư; Tổ viên
- Bà **Đào Thị Thu Cẩn** Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên; Tổ viên.
- Ông **Nguyễn Tấn Thuận** Phó Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên.
- Ông **Nguyễn Hoài Bắc** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên, Tổ viên.
- Ông **Nguyễn Khắc Toàn** Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên, Tổ viên.

❖ Đơn vị tư vấn :

- Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim** Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á ;
- Bà **Phạm Thị Thúy** Trưởng Bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Ông **Trần Quốc Huy** Chuyên viên Tư vấn Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư.

V. CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Tỉnh Phú Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2015

**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**

**CTY TNHH MTV
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



TRẦN THIỆN KIM



NGUYỄN PHÚ